

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KHUNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ
NGÀNH KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THỦY**

Ban hành kèm Quyết định số 1482/QĐ-ĐHTL ngày 06/11/2020 của Trường Đại học Thủy lợi

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK8*	HK5	HK6	HK7	HK8	HK9
I	GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	GENERAL EDUCATION			43									
I.1	Lý luận chính trị	Political Subjects			13									
1	Pháp luật đại cương	General Law	GEL111	Những nguyên lý cơ bản CNMLN	2	2								
2	Triết học Mác - Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	MLP121	Những nguyên lý cơ bản CNMLN	3	3								
3	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Marxist-Leninist Political Economy	MLPE222	Những nguyên lý cơ bản CNMLN	2		2							
4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Science socialism	SCSO232	Những nguyên lý cơ bản CNMLN	2			2						
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of the Communist Party of Vietnam	HCPV343	TTHCM&ĐLCM ĐCSVN	2				2					
6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Thought	HCMT354	TTHCM&ĐLCM ĐCSVN	2					2				
I.2	Kỹ năng	Communication Skills			3									
7	Kỹ năng mềm và tinh thần khởi nghiệp	Soft Skill and Entrepreneurship	SSE111	Phát triển kỹ năng	3						3			
I.3	Khoa học tự nhiên và tin học	Natural Science & computer			21									
8	Tin học Cơ bản	Introduction to Informatics	CSE100	Tin học và Kỹ thuật tính toán	2	2								
9	Hóa đại cương	General Chemistry	CHEM112	Hóa cơ sở	3	3								
10	Giải tích hàm một biến	Single Variable Calculus	MATH111	Toán học	3	3								
11	Giải tích hàm nhiều biến	Multivariable Calculus	MATH122	Toán học	3		3							
12	Nhập môn đại số tuyến tính	Introduction to Linear Algebra	MATH232	Toán học	2		2							
13	Vật lý 1	Physics 1	PHYS112	Vật lý	3		3							
14	Vật lý 2	Physics 2	PHYS223	Vật lý	3			3						
15	Phương trình vi phân	Differential Equations	MATH243	Toán học	2			2						
I.4	Tiếng Anh	English			6									
16	Tiếng Anh 1	English 1	ENG213	Tiếng Anh	3			3						
17	Tiếng Anh 2	English 2	ENG224	Tiếng Anh	3				3					

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK8*	HK5	HK6	HK7	HK8	HK9
40	Nhập môn ngành Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	Introduction to Hydraulic Engineering	IHE112	Thủy công	2		2							
41	Kết cấu thép	Steel Structures	CEI396	Kết cấu công trình	2					2				
42	Đồ án kết cấu thép	Project of Steel Structure	CE396	Kết cấu công trình	1					1				
43	Kết cấu bê tông cốt thép	Reinforced Concrete Structures	CEI386	Kết cấu công trình	3						3			
44	Đồ án kết cấu bê tông cốt thép	Project of Reinforced Concrete Structures	CE386	Kết cấu công trình	1						1			
45	Giới thiệu và cơ sở thiết kế công trình thủy	Introduction to Hydraulic Structures Design	IHSD316	Thủy công	2						2			
46	Cơ sở thiết kế công trình biển và cảng	Foundation of Coastal Engineering and Port Design	FCPD316	Công trình biển và cảng	2						2			
47	Đập và hồ chứa	Dams and Reservoirs	DRE417	Thủy công	3						3			
48	Thủy năng và thiết bị thủy điện	Water Power and Hydropower Equipment	WPHE417	Thủy điện và năng lượng tái tạo	3							3		
49	Công trình đường thủy	Waterway structures	WAS417	Công trình biển và cảng	2							2		
50	Công trình trạm thủy điện	Hydroelectric Station	CEHS417	Thủy điện và năng lượng tái tạo	3							3		
51	Thi công 1	Contruction Technology 1	COTE417	Công nghệ và quản lý xây dựng	2							2		
52	Công trình bảo vệ bờ biển	Coastal protection structures	CPS417	Công trình biển và cảng	3							3		
53	Thiết kế cảng và công trình bến	Port design and Quaywall engineering	PDQE418	Công trình biển và cảng	3								3	
54	Thi công 2 (công trình thủy)	Contruction Technology 2 (Hydraulic construction)	CTHC428	Công nghệ và quản lý xây dựng	2								2	
55	Thiết kế đê và công trình bảo vệ bờ sông	Design of Dikes and River Bank Protection Structures	DDR418	Thủy công	2								2	
II.4	Thực tập tốt nghiệp và Đồ án tốt nghiệp	Internship for graduation & Graduation thesis			13									13
56	Thực tập tốt nghiệp ngành Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	Internship for graduation	INGA429	Thủy công	3									3
57	Đồ án tốt nghiệp	Graduation thesis		Thủy công	10									10
II.5	Kiến thức tự chọn	Selectives			13							4	9	
1	<i>Đồ án thủy năng và thiết bị thủy điện</i>	<i>Project of water power and hydropower equipments</i>	<i>WPHE427</i>	<i>Thủy điện và năng lượng tái tạo</i>	<i>1</i>							<i>1</i>		

[illegible]

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK1	HK2	HK3	HK8*	HK5	HK6	HK7	HK8	HK9
20	Đồ án công trình trên hệ thống thủy lợi	Project of Structures in Hydraulic Systems	PSHS428	Thủy công	1								1	
21	Quy hoạch hệ thống thủy lợi	Water Resources System Planning	PMWR437	Kỹ thuật tài nguyên nước	2								2	
22	Đồ án thiết kế đê và công trình bảo vệ bờ sông	Project of Dikes and River Bank Protection Design	PDR428	Thủy công	1								1	
23	Đồ án thiết kế công trình bảo vệ bờ biển	Project of coastal protection structures	BBSP428	Công trình biển và cảng	1								1	
24	Tin học ứng dụng trong kỹ thuật biển	Applied informatics in coastal engineering	AICE418	Công trình biển và cảng	2								2	
25	Quản lý biển và đới bờ	Marine and Coastal Management	MCM418	Công trình biển và cảng	2								2	
26	Quy hoạch và ra quyết định trong kỹ thuật biển	Physical planning and decision making	PPDM418	Công trình biển và cảng	2								2	
	Tổng cộng (I + II)	Total (I + II)			155	13	17	20	19	19	19	19	16	13